

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>Luật chứng khoán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u> - <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023;</u> <p><u>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u></p> <p><u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:</u></p>	<p><u>Luật Chứng khoán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2025; <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:</p>	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; - Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành 	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; - Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc 	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc</p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>	
<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. <p>b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>d. “Công ty” là Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</p> <p>....</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>d. “Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.</p> <p>....</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</p>	
<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. <u>Ban kiểm soát</u></p> <p>4. Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>4. Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>....</p> <p>9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban</u></p>	<p>Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>...</p> <p>9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>kiểm soát phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>.....</p>	<p>Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>....</p>	
<p>Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a. <u>Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</u></p> <p>b. <u>Định hướng phát triển công ty;</u></p> <p>c. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p>d. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></p> <p>e. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p>f. <u>Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm;</u></p> <p>g. <u>Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p>	<p>Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Rút gọn do đã quy định chi tiết trong Luật doanh nghiệp</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 23. Các trường hợp <u>được và không được</u> lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p><u>Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 16 Quy chế này Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</u></p>	<p>Điều 23. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Rút gọn do đã quy định chi tiết trong Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>mười phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>	
<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát <u>trên năm mươi phần trăm (50%)</u> trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>	<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>	<p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>
<p><u>Điều 26. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p><u>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</u></p> <p><u>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định</u></p>	<p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p>	<p>Thay đổi toàn bộ do thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</u></p> <p><u>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u></p> <p><u>5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.</u></p> <p><u>6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</u></p>	<p>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p> <p>8. Các nội dung khác (nếu có).</p>	<p>bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>
<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p>	<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p> <p>...</p> <p>i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>...</p> <p>k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p>	<p>đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p> <p>...</p> <p>i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>...</p> <p>k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p>	
<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định</p>	<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại</p>	<p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>... Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên <u>50% trở lên vốn điều lệ</u> với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p>	<p>Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>... Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p>	<p>quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>
<p>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá năm (05) năm</u> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của <u>một</u> công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <p>a. Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát hoặc</u> thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <p>a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát, bỏ khoản 7 cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty.</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p><u>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p><u>7. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>...</p>	<p>tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>	
<p><u>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT</u></p>	<p>CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN</p> <p>Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều 35 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; 2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; 3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; 4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; 5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để 	<p>Bỏ toàn bộ Điều 44 đến điều 52 của Ban kiểm soát, thay bằng Ủy ban kiểm toán, đồng thời sửa số thứ tự các điều kế tiếp của Quy chế</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p> <p>Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Số lượng, cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Tiêu chuẩn Thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan), có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty. – Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <p>3. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của một công ty</p>	

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán Việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là hai phần ba (2/3) thành viên. 2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. 3. Tùy theo công việc được phân công, thành viên Ủy ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành. 4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Ủy ban kiểm toán để thảo luận về các chủ đề riêng biệt. 	
<p>Điều 54. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</p> <p>...</p>	<p>Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</p> <p>..</p>	<p>Bổ kiểm soát viên cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, <u>Kiểm soát viên</u> của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>...</p>	<p>b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>...</p>	
<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>BAN KIỂM SOÁT</u> VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Tổng Giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 58. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên <u>Ban kiểm soát</u> và Ban Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 59. Các trường hợp Tổng Giám đốc và <u>Ban kiểm soát</u> đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>1. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a. Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.</u></p> <p><u>b. Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>c. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</u></p> <p>...</p>	<p>...</p>	
<p>Điều 62. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p><u>1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị.</u></p> <p>a. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.</p> <p>b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên <u>50% trở lên vốn điều lệ</u> với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.</p> <p>2. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>4. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mốc trên 50% trở lên vốn điều lệ</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>d. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u> về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p><u>2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</u></p>	<p>quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>Cách thức thông báo cho Ban kiểm soát thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.</u></p>		
<p><u>Điều 63. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</u></p> <p><u>1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:</u></p> <p>a. <u>Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b. <u>Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;</u></p> <p>c. <u>Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</u></p>	<p>Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định; 2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý; 3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành; 4. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật; 5. Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm 	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>d. <u>Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</u></p> <p><u>đ. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;</u></p> <p><u>f. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</u></p> <p><u>g. Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</u></p> <p><u>2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.</u></p> <p><u>a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát</u></p>	<p>việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị.</p>	

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>quan tâm;</p> <p>b. <u>Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</u></p> <p>c. <u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</u></p> <p>d. <u>Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p> <p>e. <u>Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</u></p> <p>f. <u>Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình</u></p> <p>3. <u>Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng</u></p>		

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>quản trị:</u></p> <p><u>Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</u></p> <p>a. <u>Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;</u></p> <p>b. <u>Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;</u></p> <p>c. <u>Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;</u></p> <p>d. <u>Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>e. <u>Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị</u></p>		
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG	CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM	Sửa đổi tên Chương và

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN <u>BAN KIỂM SOÁT</u>, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p> <p>Điều 64. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p>	<p>ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p> <p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p>	<p>tên Điều, Bãi bỏ khoản 4 cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 65. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u> sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..</p> <p>4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng</p>	<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		
<p>Điều 66. Kỷ luật</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 61. Kỷ luật</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 68. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, <u>68 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thống nhất thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNHH thống nhất thông qua ngày ... thángnăm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tới</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát và thay đổi tên Công ty cho phù hợp với thời gian thay đổi Quy chế</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của <u>Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u> chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		